

## **§9. Phép trừ phân số**

### **A. Mục tiêu**

- HS hiểu được thế nào là hai số đối nhau.
- Hiểu và vận dụng được quy tắc trừ phân số.
- Có kĩ năng tìm số đối của một số và kĩ năng thực hiện phép trừ phân số.
- Hiểu rõ mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ phân số.

## B. Những điểm cần lưu ý

Để học tốt phần này, HS cần nắm vững khái niệm số đối và phép cộng phân số. Vì vậy GV cần lưu ý cung cố lại các nội dung này trước khi dạy bài mới. Có thể chú ý thêm là phép trừ số nguyên cũng phù hợp với phép trừ phân số vì hai số nguyên có thể viết dưới dạng phân số có mẫu bằng 1.

## C. Gợi ý dạy học

GV có thể dùng câu hỏi nêu ở đầu bài "Có thể thay phép trừ phân số bằng phép cộng phân số được không?" để tạo tình huống dẫn tới bài mới.

Các câu **[?1]**, **[?2]** cho HS tự làm để dẫn đến khái niệm số đối. Nhấn mạnh kí hiệu và ý nghĩa của số đối. Có thể cho cung cố ngay bằng bài tập 58.

Tiếp đó HS làm câu **[?3]** và phát biểu quy tắc trừ phân số.

Ở phần "Nhận xét", để cho HS thấy được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ phân số, GV có thể cho ví dụ cụ thể sau : Tính  $\frac{-1}{4} + \frac{15}{28} = ?$  và tính  $\frac{2}{7} - \left(\frac{-1}{4}\right) = ?,$  từ đó HS dễ dàng thấy được phép trừ (phân số) là phép toán ngược của phép cộng (phân số). Thực ra, ở đây còn cần chứng minh ngược lại là nếu phân số  $\frac{m}{n}$  thoả

mãn  $\frac{m}{n} + \frac{c}{d} = \frac{a}{b}$  thì  $\frac{m}{n} = \frac{a}{b} - \frac{c}{d}.$  SGK đã không trình bày chi tiết như thế.

Cuối cùng, cung cố quy tắc trừ phân số bằng cách làm câu **[?4]**.

## D. Hướng dẫn giải bài tập

Các bài tập phân này đều là những bài tập đơn giản về trừ phân số nhằm rèn kỹ năng thực hiện phép trừ phân số cho HS. GV yêu cầu HS làm thật cẩn thận, tránh các sai lầm về dấu rất dễ xảy ra. Bài tập 67 nêu cho HS một mẫu về cách trình bày để làm tiếp bài tập 68.

*Dáp số bài 68 :* a)  $\frac{39}{20}$  ; b)  $\frac{5}{36}$  ; c)  $\frac{19}{56}$  ; d)  $\frac{7}{12}.$

## E. Tài liệu bổ sung

GV có thể chọn thêm các bài tập sau đây trong sách Bài tập Toán 6 (tập II) : từ bài 74 đến bài 82, trong đó các bài 79, 80, 81, 82 dành cho HS khá, giỏi.